

Số: 79/QĐ-HA

Hoài Ân, ngày 04 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀI ÂN

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường Trung học sơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Quyết định số 820/QĐ-SGDĐT ngày 11/06/2020 của Sở GD&ĐT Bình Định về việc về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh Bình Định;

- Theo đề nghị của bộ phận Chuyên môn và Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trong trường THPT Hoài Ân năm học 2022-2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Lãnh đạo nhà trường, các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Hiệp

QUY CHẾ THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

NĂM HỌC 2022 - 2023

*(Ban hành kèm theo quyết định Số 79/QĐ-HA ngày 04 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng trường THPT Hoài Ân)*

Chương I NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chuyên môn, cá nhân trong nhà trường, bao gồm các nội dung sau: nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp ngành, cấp cơ sở, Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp ngành, cấp cơ sở; Quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tập thể Tổ chuyên môn, CBQL, GV, NV trong nhà trường;

Điều 3. Nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc bình xét thi đua

- Tự nguyện, tự giác, công khai
- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Nguyên tắc thi đua thực hiện theo quy định Luật Thi đua, Khen thưởng hiện hành. Ngoài ra phải đảm bảo các nội dung sau:

Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả thực hiện các phong trào thi đua của tập thể, cá nhân đã đăng ký tham gia phong trào thi đua. Những trường hợp không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Để đạt các danh hiệu thi đua, các tập thể và cá nhân phải đăng ký khối lượng và chất lượng công việc phấn đấu hoàn thành tại Hội nghị cán bộ, viên chức của đơn vị.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

b. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

c. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác.

d. Không tăng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được

e. Chưa xét tặng danh hiệu thi đua và xét khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân đang xem xét kỷ luật hoặc có đơn thư tố cáo, có vụ việc tiêu cực bị báo chí phản ánh và đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra;

f. Việc xét khen thưởng phải đảm bảo trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân, kết hợp với việc phân loại đánh giá cán bộ, công chức, viên chức khi tổng kết năm học theo qui định Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức; thành tích ở mức độ nào thì khen thưởng theo mức đó; chú trọng khen thưởng cho các cá nhân trực tiếp giảng dạy, lao động hoặc cá nhân, đơn vị trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhưng năng động, sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

3. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được xem là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoặc thành viên của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng đơn vị tham dự.

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”, Bằng khen UBND tỉnh, Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, phải đạt từ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số người tham dự họp hoặc được xin ý kiến.

5. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước phải được thành viên Hội đồng bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

Điều 3. Trách nhiệm trong tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường có chức năng tham mưu, tư vấn giúp Chủ tịch, trong chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng về nội dung và hình thức tổ chức các phong trào thi đua trong phạm vi toàn trường; cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; thực hiện công tác tuyên truyền về tác dụng thi đua trong toàn đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và sự chỉ đạo của cấp trên.

3. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phát động và chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong đơn vị theo sự chỉ đạo của cấp trên; chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn.

Điều 4. Đăng ký thi đua

1. Đầu năm học phát động phong trào thi đua cho cá nhân, tập thể đăng ký, ký giao ước thi đua phấn đấu thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu thi đua, danh hiệu thi đua đã đề ra.

2. Thời gian đăng ký thi đua năm học, cá nhân thuộc thẩm quyền xét khen thưởng của Sở GD&ĐT gửi về Văn phòng Sở GD&ĐT chậm nhất ngày **30/09 hàng năm** gửi bảng tổng hợp đăng ký thi đua về Văn phòng Sở trước ngày **10/10 hàng năm**.

Điều 5. Điều kiện để xét thi đua-khen thưởng

Thực hiện theo Quyết định số 820/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định và các hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng hằng năm của Sở GD&ĐT.

Điều 7: Số lượng xét từng hình thức và danh hiệu thi đua

Thực hiện theo Quyết định số 820/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định và các hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng hằng năm của Sở GD&ĐT.

Chương II TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Điều 16. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn chung

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao

b) Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua.

c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các đối tượng

a) Đối với nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên: Tích cực tham gia các phong trào thi đua; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc quy định về soạn bài, kiểm tra đánh giá học sinh, lên lớp, quản lý hồ sơ sổ sách; tổ chức quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; được đánh giá loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp hoặc loại khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên.

b) Đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đơn vị: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm.

4. Đối với các trường THPT, trung tâm GDTX tinh và đơn vị trực thuộc Sở, danh hiệu “Lao động tiên tiến” do Thủ trưởng đơn vị quyết định công nhận trên cơ sở kết quả bầu chọn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

Điều 17. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Tiêu chuẩn chung

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác hoặc áp dụng quy trình mới để cải cách thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị được Hội đồng sáng kiến cấp có thẩm quyền công nhận hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở đã được đánh giá nghiệm thu.

c) Đối với công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến ngành Giáo dục tinh công nhận có phạm vi ảnh hưởng trong ngành Giáo dục tỉnh.

d) Đối với cán bộ quản lý là cấp trưởng hoặc cấp phó các đơn vị trực thuộc Sở: Ngoài các tiêu chuẩn trên, đơn vị do cán bộ đó quản lý, chỉ đạo phải đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm.

3. Số lượng “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được bầu chọn không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của từng cơ quan, đơn vị.

Điều 18. Quy định xét danh hiệu thi đua đối với một số trường hợp đặc biệt

1. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản; những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp được cử đi học, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

3. Đôi với cá nhân thuyên chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiền trách trở lên.

Điều 19. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được đề nghị xét tặng cho các cá nhân có thành tích nổi trội, tiêu biểu xuất sắc, những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 12 Quy chế công tác thi đua khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định (Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định)”.

Chương III TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ

Điều 20. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các trường, trung tâm, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- c) Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm.

Điều 21. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được đề nghị xét tặng trong số các tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 Quy chế công tác thi đua khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định (Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 và Điều 2 Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019).

Điều 22. Cờ thi đua của UBND tỉnh

1. Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng cho các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường mầm non và phổ thông theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 4986/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về Thành lập cụm, khối và phân bổ cờ thi đua; số lượng cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích hoạt động cụm, khối hàng năm;

- a) Tặng khối các trường THPT thuộc các thị xã, thành phố: An Nhơn, Hoài Nhơn, Quy Nhơn có thành tích xuất sắc toàn diện, dẫn đầu khối Trung học phổ thông: 01 cờ.
- b) Tặng khối các trường THPT thuộc các huyện đồng bằng: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ có thành tích xuất sắc toàn diện, dẫn đầu khối Trung học phổ thông: 01 cờ.
- c) Tặng khối các trường THPT thuộc các huyện trung du, miền núi: Tây Sơn, Hoài Ân, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão có thành tích xuất sắc toàn diện, dẫn đầu khối Trung học phổ thông: 01 cờ.

2. Tiêu chuẩn:

a) Đạt các tiêu chuẩn của “Tập thể lao động xuất sắc”

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của cấp học THPT.

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

d) Tập thể được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, nếu có tổ chức Đảng thì kết quả phân loại tổ chức Đảng trong năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; nếu có các tổ chức đoàn thể phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" hoặc tương đương trở lên; cơ quan đạt "An toàn về an ninh trật tự", công tác cải cách hành chính xếp loại khá trở lên.

đ) Trong trường hợp không bâu chọn đủ 03 đơn vị dẫn đầu thuộc 03 khối thi đua nêu trên thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh xem xét, thống nhất chọn bổ sung đơn vị (từ khối khác) để đề nghị tặng Cờ thi đua.

Điều 23. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng hàng năm theo năm học cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của Ngành.

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Theo đề nghị của các phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiêu chí:

- Tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong trường học, trong đó có công tác triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018:

+ Tự chủ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động chuyên môn trên “Trường học kết nối”;

- Đổi mới phương pháp dạy học: Triển khai một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như bàn tay nặn bột, bản đồ tư duy, ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá: Thực hiện hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh;

- Tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng;

- Tham gia các hoạt động, các cuộc thi các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục thể chất;

- Phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, năng khiếu; giúp đỡ học sinh năng lực yếu kém, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

- Thực hiện sáng tạo, kịp thời các chủ trương cải tiến công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất trường học, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

- Phổ điểm bình quân của học sinh các trường THCS trên địa bàn dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT phải thuộc nhóm dẫn đầu toàn tỉnh.

Chương V

VIỆC XÉT ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU CỜ THI ĐUA CHÍNH PHỦ, CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC, DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC

Điều 24. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Lao động” các hạng; “Huy chương”, “Huy hiệu”; danh hiệu vinh dự Nhà nước

1. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Lao động” các hạng; “Huy chương”, “Huy hiệu”; danh hiệu vinh dự Nhà nước được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với tập thể đề nghị “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương Lao động” các hạng, nếu có tổ chức đảng thì kết quả phân loại tổ chức Đảng trong thời gian đề nghị khen thưởng phải đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể phải đạt danh hiệu “Vững mạnh” hoặc tương đương trở lên; cơ quan đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, đạt cơ quan văn hóa.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét, đề nghị phong tặng sau năm liền kề năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần thứ hai. Trường hợp không được các cấp thống nhất đề nghị thì năm sau không xem xét lại.

4. Số lượng đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” do Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh thông báo hàng năm.

Chương IV.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA CÁN BỘ- GIÁO VIÊN- NHÂN VIÊN

Điều 17: Đối với Cán bộ quản lý: 220 điểm

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống (Tổng điểm: 50)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật nhà nước; thực hiện nghiêm chỉnh quy định về đạo đức nhà giáo.
- Có đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, hòa đồng với mọi người.
- Có tinh thần thái độ hết lòng phục vụ nhân dân, hết lòng vì học sinh.
- Chấp hành và thực hiện tốt sự phân công của cấp trên và các bộ phận.
- Có tinh thần giúp đỡ tương trợ lẫn nhau xây dựng tập thể đoàn kết, phát triển.

2. Kỹ thuật lao động (Tổng điểm: 50)

- Đảm bảo việc thực hiện các buổi trực lãnh đạo có hiệu quả
- Đảm bảo các buổi sinh hoạt lãnh đạo, cơ quan, đoàn thể
- Có theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của các tổ được phân công phụ trách

3. Kế hoạch công tác: (Tổng điểm: 30)

- a) Xây dựng kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực phụ trách
 b) Kế hoạch công tác đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, chính xác, tính khả thi.
 c) Chủ động triển khai kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác theo Nghị quyết của Hội đồng trường.

4. Công tác tổ chức, chỉ đạo kiểm tra, đánh giá (Tổng điểm: 30)

- a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ
 b) Có biện pháp kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện nhiệm vụ
 c) Công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

5. Hiệu quả công tác (Tổng điểm: 30)

- a) Thực hiện đúng kế hoạch đề ra
 b) Những nội dung trong kế hoạch được thực hiện ở mức độ tốt trở lên và góp phần vào nâng cao hiệu quả chung của nhà trường

5. Đổi mới công quản lý (Tổng điểm: 30)

- a) Có phương pháp quản lý khoa học.
 b) Có sáng tạo kể cả về hình thức và nội dung trong lĩnh vực quản lí

Điều 18: Đối với giáo viên (220 điểm)

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống (Tổng điểm: 50 điểm)

1.1. Yêu cầu thực hiện:

- a) Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật nhà nước; thực hiện nghiêm chỉnh quy định về đạo đức nhà giáo.
 b) Có đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, hòa đồng với mọi người.
 c) Có tinh thần thái độ hết lòng phục vụ nhân dân, hết lòng vì học sinh.
 d) Chấp hành và thực hiện tốt sự phân công của cấp trên và các bộ phận.
 e) Có tinh thần giúp đỡ tương trợ lẫn nhau xây dựng tập thể đoàn kết, phát triển.
 f) Không vi phạm các quy định về đạo đức nhà giáo.

1.2. Các điểm trừ:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vi phạm các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật nhà nước, đạo đức nhà giáo	Không xét TD
2	Thiếu tinh thần trách nhiệm với học sinh, đồng nghiệp, nhân dân, gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân	Không xét TD
3	Không có tinh thần phối kết hợp với đồng nghiệp, nhân dân, phụ huynh trong công tác	5 điểm/lượt
4	Từ chối hoặc không sẵn sàng nhận nhiệm vụ công tác (<i>phân công công việc đúng chuyên môn và phù hợp với năng lực, phân công của đoàn thể</i>)	5 điểm/lượt
5	Không có tinh thần xây dựng, gây mất đoàn kết nội bộ, bè phái,..	Không xét TD
6	Cán bộ, GV, NV đánh giá và báo cáo, xếp loại không đúng bản chất sự việc diễn ra	5 điểm/lượt

2. Kỷ luật lao động (Tổng điểm: 50 điểm)

2.1. Ngày giờ công, tác phong làm việc

2.1.1. Yêu cầu thực hiện:

- a) Thời gian làm việc: Giáo viên bộ môn đảm bảo thời gian các tiết dạy theo đúng quy định của nhà trường, không vào trễ, ra sớm
 b) Chấp hành đúng nội quy, quy định của cơ quan, của các cấp quản lý.
 c) Thực hiện đúng đủ ngày giờ công lao động, luật công chức, viên chức.
 d) Quản lý tốt học sinh trong giờ của mình, không làm ảnh hưởng đến lớp khác (*một giờ dạy tính từ khi hiệu lệnh trống vào đến khi hiệu lệnh trống hết giờ*).

e) Quản lý tốt học sinh trong các hoạt động của trường (GVCN quản lý lớp mình, GV khác được phân công).

f) Tham gia tốt các hoạt động sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và các hoạt động ngoài giờ lên lớp khi được phân công.

g) Dự đầy đủ các cuộc họp, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể theo quy định của quy chế làm việc.

h) Giáo viên được cử đi công tác hoặc nghỉ vì lý do cá nhân phải tự bố trí đổi giờ và báo cáo cho TTCTM và BGH tránh gây ảnh hưởng chung (trừ trường hợp không thể đổi được do thời khóa biểu hoặc trường hợp công tác đột xuất).

k) Trang phục lên lớp phải phù hợp với hoạt động sự phạm, chào cờ, lễ hội thực hiện đúng theo quy định.

2.1.2. Các điểm trừ:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vắng 01 tiết dạy, sinh hoạt dưới cờ.	- Không phép: 3 điểm/lượt
2	Lễ, Hội họp, làm việc theo giờ hành chính: Các buổi lễ, Hội nghị, họp hội đồng, họp tổ, giao ban, họp Đoàn thể, sinh hoạt chuyên đề, ngoại khoá, tập huấn, coi thi...	- Mỗi buổi nghỉ không phép 10 điểm/buổi
		Đi muộn trễ, về sớm từ 10 phút trở xuống 2 điểm/lượt
		- Đi muộn trễ, về sớm từ 10 trên 10 phút: 5 điểm/lượt
3	+ Vào muộn một tiết từ 3-5 phút, <i>kể cả tiết sinh hoạt lớp (trừ trường hợp có lý do đặc biệt)</i> . + Vào muộn trên 5 phút + Ra sớm hơn so với hiệu lệnh trống	2 điểm/ lượt 2 điểm/ lượt 1 điểm/ lượt
4	Đến trường trong tình trạng có rượu, bia; ăn mặc không đúng quy định khi đứng lớp, chào cờ, lễ, hội, họp.	10 điểm/lượt
5	Chế độ báo cáo chậm trễ so với thời gian quy định (của trường, tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể)	5 điểm/lượt
6	Không tham gia hoạt động đoàn thể, ngoại khoá, hoạt động ngoài giờ lên lớp ...đã được phân công.	10 điểm/buổi

- *Ghi chú:*

+ Nghỉ do công tác hoặc được phân công công tác không trừ điểm thi đua.

+ Các ngày lễ chung cho cả nước được nghỉ không trừ điểm thi đua. (Có thông báo cơ quan có thẩm quyền).

+ Các ngày nghỉ khác theo luật lao động được tính nghỉ phép không trừ điểm thi đua, cụ thể:

+ Cưới hỏi của bản thân được nghỉ 03 ngày không trừ điểm thi đua.

+ Tang gia của tư thân phụ mẫu được nghỉ 03 ngày không trừ điểm thi đua.

+ Các trường hợp khác được nghỉ theo luật lao động nhưng vẫn bị trừ điểm thi đua.

+ Giờ thể dục, giáo dục quốc phòng và các tiết thực hành giáo viên có thể cho học sinh ra sớm 5 phút để học sinh cất dụng cụ, rửa chân tay, vệ sinh phòng máy... Giáo viên phải quản lý học sinh đến khi có trống ra chơi và không để ảnh hưởng đến lớp học khác.

3. Quy chế chuyên môn (Tổng điểm: 120 điểm)

3.1. Yêu cầu chung:

a) Chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn (*các loại hồ sơ, soạn, giảng, chấm, trả bài, dự giờ, vào điểm, ...*).

b) Thực hiện đúng đú PPCT, TKB của nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm túc các quy định khác về chuyên môn nghiệp vụ. (*mượn trả thiết bị, sách, đồ dùng khác, phòng bộ môn, sách báo,....*).

d) Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy và học.

3.2. *Yêu cầu cụ thể:*

3.2.1. *Ghi điểm vào sổ điểm, ghi học bạ* (Tổng điểm: 20 điểm)

a. *Yêu cầu thực hiện:*

a) Vào điểm đúng thời gian quy định (*vào điểm đúng theo kế hoạch cá nhân hoặc theo lịch thông báo của nhà trường*).

b) Nếu vào điểm sai, sửa chữa phải đúng quy định.

c) GVCN khi ghi học bạ thực hiện đầy đủ các yêu cầu, quy định của nhà trường

d) Thực hiện học bạ điện tử ở khối ở tất cả các khối.

b. *Các điểm trừ:*

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Đối với Sổ Gọi tên và Ghi điểm: Nhập liệu hoàn thành không đúng thời gian quy định.	5 điểm/lượt
	Nhập liệu có sai sót, yêu cầu mở công phần mềm để sửa chữa.	5 điểm/lượt
2	- Cập nhật học bạ sai thông tin HS	2 điểm/học bạ
	- Không hoàn thành hoàn thành nhận xét, đánh giá cuối năm /1 học bạ	2 điểm/học bạ
	Vào điểm sai	1 điểm/lỗi
3	Sửa lỗi không đúng quy định (<i>vì phạm quy chế chuyên môn</i>)	Không xét thi đua

3.2.2. *Thực hiện chương trình, ghi sổ đầu bài:* (Tổng điểm: 20 điểm)

3.2.2.1. *Yêu cầu thực hiện:*

a) Thực hiện đầy đủ, đúng chương trình. Trễ chương trình phải có lý do. Việc thực hiện chương trình phải thể hiện trên hồ sơ (*sổ đầu bài*).

b) Sổ đầu bài ghi đầy đủ các cột, mục trong sổ, nội dung ngay trong tiết dạy (*không ghi trước, không ghi sau*).

d) Ban giám hiệu chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc thực hiện chương trình theo kế hoạch tuần và trực tiếp kiểm tra việc thực hiện sổ đầu bài hàng tuần.

3.2.2.2. *Các điểm trừ:*

TT	Nội dung	Điểm trừ	
1	Thực hiện không đúng chương trình: <i>Không đúng trình tự, nội dung giảm tải, đăng ký bài dạy và sổ đầu bài không khớp,..</i> các môn có tiết ghép có thể thay đổi nhưng không quá 1 tuần theo phân phối chương trình).	5 điểm/lượt	
2	Phê sổ đầu bài	Thực hiện không đúng theo quy định	5 điểm/lượt
3	Cắt xén chương trình	Không xét thi đua	

3.2.3. *Dự giờ, Thao giảng:* (Tổng điểm: 20 điểm)

3.2.3.1. *Yêu cầu thực hiện:*

a) Tham dự đầy đủ các đợt hội giảng, các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn, ngoại khóa, các đợt kiểm tra chuyên môn (*nha truong hoặc tổ chuyên môn bố trí, phân công đi dự thì phải đi dự giờ; nếu trùng tiết hoặc vì có lý do không thể dự được phải báo cáo TTCTM*).

b) Dự giờ: Thực hiện theo quy định

c) Thao giảng: Thực hiện theo quy định

d) Sổ dự giờ đầy đủ các nội dung và rút kinh nghiệm sau tiết dạy. Riêng tiết thao giảng phải đánh giá xếp loại.

Căn cứ vào kế hoạch của tổ, giáo viên tự đăng ký tiết dạy được dự giờ hoặc tiết thao giảng. Tiết học để giáo viên thực hiện giảng dạy được dự giờ, dạy thao giảng là tiết học lần đầu tiên được giảng dạy cho học sinh tại lớp học đó. Giáo viên không được dạy trước hoặc chuẩn bị trước các tình huống để sau đó học sinh “diễn lại” trong giờ học.

Các tổ chuyên môn cần sắp xếp, bố trí sao cho việc dự giờ dạy, dự giờ thao giảng đảm bảo tổ chuyên môn để mỗi giờ dạy có 01 Tổ trưởng hoặc Tổ phó và một số giáo viên cùng dự và tham gia nhận xét, xếp loại giờ dạy, việc bố trí sắp xếp giáo viên dự giờ giao cho TTCTM thực hiện, trong trường hợp giáo viên trùng lịch dạy TTCTM bố trí đổi giờ và giáo viên không bị trừ. Trong trường hợp đơn vị không có giáo viên cùng bộ môn với giáo viên dạy dự giờ, dạy thao giảng, Ban giám hiệu có thể mời giáo viên của đơn vị bạn trong cụm đến dự và tham gia nhận xét, góp ý.

3.2.3.2. Các điểm trừ:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Được phân công dự giờ mà không đi dự	5 điểm/ lượt
2	Không tham gia họp rút kinh nghiệm tiết dạy sau dự giờ	5 điểm/ tiết
3	Dự giờ không đủ số tiết quy định	10 điểm/tiết

3.2.4. Hồ sơ: (Tổng điểm: 20 điểm)

3.2.4.1. Yêu cầu thực hiện

Đầy đủ các loại hồ sơ theo đúng quy định.

a) Đối với Giáo viên

- Kế hoạch giáo dục môn học
- Kế hoạch bài dạy (giáo án);
- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh;
- Sổ chủ nhiệm (đối với GV CN lớp)

b) Đối với giáo viên thực hiện công tác kiêm nhiệm: Phải có đầy đủ kế hoạch thực hiện, có phê duyệt của Hiệu trưởng, có nhận xét đánh giá của Hiệu trưởng theo quy định;

c) Đối với Tổ trưởng chuyên môn: Thực hiện hồ sơ chuyên môn theo quy định hướng dẫn thực hiện chuyên môn.

- + Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn;
- + Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn.

3.2.4.2. Các điểm trừ:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Mỗi loại hồ sơ của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn thiếu hoặc thực hiện chưa đúng so với yêu cầu.	5 điểm/lượt
2	Nộp hồ sơ không đúng thời gian quy định	5 điểm/lượt
3	Không nộp (Nộp muộn quá 1 ngày xem như không nộp)	10 điểm/lượt

3.2.5. Sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học; ứng dụng CNTT, thực hiện các phần phục vụ công tác quản lý: (Tổng điểm: 20 điểm)

3.2.5.1. Yêu cầu thực hiện

- a) Mượn đồ dùng phải đăng ký, khi mượn, trả phải ký mượn ký trả.
- b) Trả lại nhà trường khi dạy xong
- c) Bảo quản tốt đồ dùng, TBDH.
- d) Giáo viên kiêm nhiệm phụ trách TBTN theo dõi hoạt động trên phòng bộ môn.
- e) Thực hiện số tiết giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin đủ theo đăng ký
- f) Cập nhật kịp thời các thông tin cá nhân lên phần mềm quản lý như smas, ccvc, dữ liệu toàn ngành...

3.2.5.2. Các điểm trừ

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Nhà trường có đồ dùng, TBDH mà không sử dụng	5 điểm/ tiết
2	Thiếu một tiết dạy có ứng dụng CNTT trên một học kỳ (trừ GV TD&QP)	5 điểm/ tiết
3	Hồ sơ sổ sách ghi chép không đầy đủ theo quy định, không ký mượn, ký trả.	5 điểm/lượt
4	Cập nhật thông tin cá nhân không kịp thời, thiếu chính xác, trễ thời gian theo lịch công tác.	5 điểm/lượt

3. 2.6. Hiệu quả công tác: (Tổng điểm: 20 điểm)

a. Tỷ lệ bộ môn:

Tỷ lệ bộ môn đạt và vượt chất lượng chỉ tiêu do Ban giám hiệu trường giao hàng năm. Đối với giáo viên được phân công dạy cùng lớp (do điều chỉnh phân công) thì tỷ lệ bộ môn ở học kỳ nào được tính cho cả 02 giáo viên ở học kỳ đó.

b. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: Tính vào điểm thi đua của năm sau. Căn cứ vào kết quả đăng ký tổ hợp môn của thí sinh và tỷ lệ THPTQG của tỉnh để tính tỷ lệ bộ môn thi THPT QG. (Không tính các em học sinh đăng ký tổ hợp môn trái với nguyện vọng)

- Mỗi 1% chỉ tiêu vượt tỷ lệ của tỉnh được cộng 1 điểm (Cộng tối đa 10 điểm)

- Mỗi 1% chỉ tiêu không đạt tỷ lệ của tỉnh được trừ 1 điểm (Trừ tối đa 10 điểm)

c. Duy trì sĩ số: Các lớp phải đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu được giao tính theo học kỳ.

b. Các điểm trừ

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Tỉ lệ bộ môn giảm 1% so với quy định	1 điểm
2	Sĩ số giảm 1 học sinh so với quy định	10 điểm

Điều 19. Đối với tổ Văn phòng: (Tổng điểm: 220 điểm)

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống (Tổng điểm: 50)

1.1. Yêu cầu thực hiện:

- a) Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật nhà nước; thực hiện nghiêm chỉnh quy định về đạo đức nhà giáo.
- b) Có đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, hòa đồng với mọi người.
- c) Có tinh thần thái độ hết lòng phục vụ nhân dân, hết lòng vì học sinh.
- d) Chấp hành và thực hiện tốt sự phân công của cấp trên và các bộ phận.
- e) Có tinh thần giúp đỡ tương trợ lẫn nhau xây dựng tập thể đoàn kết, phát triển.

1.2. Các điểm trừ:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vi phạm các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật nhà nước, đạo đức nhà giáo	Không xét TD
2	Thiếu tinh thần trách nhiệm với học sinh, đồng nghiệp, nhân dân, gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân	Không xét TD
3	Không có tinh thần phối kết hợp với đồng nghiệp, nhân dân, phụ huynh trong công tác	5 điểm/lượt
4	Từ chối hoặc không sẵn sàng nhận nhiệm vụ công tác (<i>phân công công việc đúng chuyên môn và phù hợp với năng lực, phân công của đoàn thể</i>)	5 điểm/lượt
5	Không có tinh thần xây dựng, gây mất đoàn kết nội bộ, bè phái,..	Không xét TD
6	Cán bộ, GV, NV đánh giá và báo cáo, xếp loại không đúng bản chất sự việc diễn ra	Không xét TD

2. Kỷ luật lao động: (Tổng điểm: 50 điểm)

2.1. Yêu cầu thực hiện:

2.1.1. Thời gian làm việc

- Theo quy định

2.1.2. Nghỉ phép

+ Nghỉ do công tác hoặc được phân công công tác không trừ điểm thi đua.

+ Các ngày lễ chung cho cả nước được nghỉ không trừ điểm thi đua. (Có thông báo cơ quan có thẩm quyền).

+ Các ngày nghỉ khác theo luật lao động được tính nghỉ phép không trừ điểm thi đua, cụ thể:

++ Cưới hỏi của bản thân được nghỉ 03 ngày không trừ điểm thi đua.

++ Tang gia của tử thân phụ mẫu được nghỉ 03 ngày không trừ điểm thi đua.

++ Các trường hợp khác được nghỉ theo luật lao động nhưng vẫn bị trừ điểm thi đua

2.2. Điểm trừ:

TT	Nội dung	Điểm trừ
1	Vắng một buổi làm việc không báo cáo với lãnh đạo, hoặc không được lãnh đạo đồng ý.	10 điểm
2	Đi muộn, về sớm (Quá 10 phút).	3 điểm

3. Tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc: (Tổng điểm: 120 điểm)

3.1. Yêu cầu thực hiện:

- Hoàn thành tốt công việc của cá nhân phụ trách theo nghiệp vụ chuyên môn hoặc các công việc khác do lãnh đạo nhà trường và Tổ trưởng tổ hành chính phân công.
- Hồ sơ sổ sách đúng, đủ sắp xếp khoa học, kịp thời.
- Có tinh thần chủ động hợp tác với cán bộ, giáo viên trong trường, có thái độ phục vụ nhân dân và học sinh tận tình, chu đáo, làm tốt công tác tiếp dân.
- Thực hiện tốt chế độ thỉnh thị, báo cáo.
- Thực hiện công tác tổng hợp số liệu kịp thời

3.2. Tiêu chí đánh giá

Kết quả được phân thành 3 loại như sau.

TT	Nội dung	Điểm
1	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	100-120
2	Hoàn thành nhiệm vụ	80-99
3	Chưa hoàn thành nhiệm vụ	Dưới 80

Điều 20. Điểm thưởng:

1. Đối với Cán bộ quản lý, cán bộ các tổ chức đoàn thể, phòng bộ môn:

- Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên đạt các danh hiệu Hoàn thành tổ nhiệm vụ trội lên.

- Phòng bộ môn (Vi tính, thư viện, thí nghiệm, thực hành, thư viện) đạt chuẩn +5 điểm cho cán bộ phụ trách

2. Đối với giáo viên- nhân viên:

Mục	Nội dung	Điểm cộng
1	Giáo viên giỏi các cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp trường: <ul style="list-style-type: none"> Giải I + 10đ Giải II + 8đ Giải III + 6đ KK,CN + 4đ Không có giải + 2 đ - Cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> Giải I + 15đ

		Giải II Giải III Giải KK Không có giải - Cấp tỉnh: Giải I Giải II Giải III Giải KK Không có giải - Các hội thi: Giáo viên sáng tạo, thiết bị dạy học tự làm, tuyên truyền giới thiệu sách, nghiên cứu khoa học.... thì điểm cộng tương ứng đối với từng cấp như thi giáo viên giỏi.	+ 13đ + 10đ + 8đ + 4đ + 30đ + 26đ + 22đ + 18đ + 6đ
2	Giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh tham gia các hội thi	- Cấp huyện: Giải I Giải II Giải III Giải KK Không có giải - Cấp tỉnh: Giải I Giải II Giải III Giải KK Không có giải - Cấp quốc gia: Giải I Giải II Giải III Giải KK Không có giải - Các phong trào chỉ có giải toàn đoàn thì điểm cộng cao hơn 5 điểm so với giải cá nhân cùng cấp tổ chức Hội thi - Các phong trào vừa có giải cá nhân vừa có giải toàn đoàn chỉ tính giải cá nhân - Đôi với môn thể dục do có nhiều phân môn nên đối với phân môn có tổ hợp nhiều nội dung thi thì chỉ lấy 03 giải cao nhất tính điểm cộng theo từng cấp tổ chức tương ứng. - Các hội thi: Giáo viên hướng dẫn HS tham làm các sản phẩm tham gia các cuộc thi nghiên cứu KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.... thì điểm cộng tương ứng đối với từng cấp như thi học sinh giỏi	+ 10đ + 8đ + 6đ + 4đ + 2 đ + 15đ + 13đ + 10đ + 8đ + 2đ + 30đ + 26đ + 22đ + 18đ + 2đ
3	- Giáo viên tham gia các hoạt động phong trào do huyện, Sở GD tổ chức (viết bài cho tập san, bài dự thi, văn nghệ, thể thao...) - Tham gia mang lại thành tích cho trường		+2đ/lượt + 5đ/lượt
4	-Duy trì sĩ số 100% (Trừ các lớp quy định duy trì sĩ số 100%)		+ 5 điểm/HK

5	- Giáo viên có bài viết được đăng trên Website của Sở GD, LĐLĐ tỉnh. (Tính trong tháng)	+ 2 đ/bài
6	- Hiến máu nhân đạo - Vận động đóng góp cho nhà trường quy ra tiền từ 500.000 đ đến 2.000.000đ. - Vận động đóng góp cho nhà trường quy ra tiền từ trên 2.000.000đ <i>(Tính cho CB, GV, NV, kể cả GVCN)</i>	+ 5 đ/ lần + 5 đ/ năm + 10 đ/năm

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

a. Yêu cầu:

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, chỉ đạo thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu giao.
- Điểm cộng được tính vào cuối năm học.

b. Điểm cộng:

TT	Nội dung	Điểm cộng
1	Đoàn kết nội tốt. Không có tổ viên vi phạm quy chế chuyên môn và các quy định của ngành.	1 điểm
2	Giáo viên trong tổ tham gia đầy đủ các phong trào do các cấp, ngành tổ chức (<i>Không tham gia đầy đủ không cộng</i>)	1 điểm
3	Tổ chức chỉ đạo tham gia thực hiện các phong trào, hội thi đạt từ giải ba trở lên.	1 điểm
4	Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn trong năm học và tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu theo kế hoạch (<i>có chỉ tiêu không đạt không cộng</i>)	1 điểm
5	Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo quy định. (<i>Không thực hiện đầy đủ không cộng</i>)	1 điểm

Chương V HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

- a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập;
- b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện chức năng tư vấn, giúp Hiệu trưởng về công tác Thi đua, Khen thưởng trong lĩnh vực hoạt động của trường.
- c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:
 - Giúp Hiệu trưởng tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua của đơn vị nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, đúng hướng, có hiệu quả; phát hiện và tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến qua phong trào thi đua;
 - Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục xét tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền;
 - Xem xét trình Hiệu trưởng giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng; xem xét trình Hiệu trưởng quyết định thu hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp có vi phạm các quy định về Thi đua, khen thưởng.
- d) Số lượng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:
 - Chủ tịch: Hiệu trưởng
 - Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn;
 - Ủy viên thư ký: Thư ký Hội đồng trường;
 - Các ủy viên: Các Phó Thủ trưởng đơn vị, đại diện cấp ủy Đảng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách đội TN Tiền phong HCM, Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng Văn phòng

Điều 22. Hội đồng Khoa học

- Thẩm quyền thành lập Hội đồng: Hiệu trưởng quyết định thành lập;
- Nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng khoa học, sáng kiến có nhiệm vụ xem xét, thẩm định, đánh giá công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới. Hội đồng hoạt động theo quy chế do cơ quan thành lập Hội đồng ban hành, phù hợp các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

- Thành phần Hội đồng gồm:

a) Những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

b) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý tham gia nhưng chỉ được phát biểu ý kiến, không có quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

4. Kết quả đánh giá của Hội đồng khoa học, sáng kiến là cơ sở để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho các cá nhân; thời gian xem xét, thẩm định, đánh giá công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới được phải hoàn thành trước ngày 25 tháng 4 hàng năm;

Chương VI KHEN THƯỞNG

Điều 23. Nội dung, nguyên tắc chi thưởng

1. Nội dung chi thi đua, khen thưởng được thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Cách tính và mức chi tiền thưởng hoặc hiện vật tương đương được thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 75 và 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

c) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 24. Chi khen thưởng

1. Chi khen thưởng phải đúng mục đích, công khai, minh bạch.

2. Trường chi thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm do Sở GD&ĐT quyết định khen thưởng. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và khen thưởng, hoặc khen cao được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Việc tập thể, cá nhân kê khai thành tích sai sự thật để được khen thưởng sẽ bị xử lý theo Điều 80, Điều 81 tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

2. Hội đồng thi đua - khen thưởng trường có trách nhiệm kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập thủ tục trình Hiệu trưởng ra quyết định hủy bỏ kết quả khen thưởng hoặc trình Sở GD&ĐT để Sở GD&ĐT trình cấp có thẩm quyền ra Quyết định hủy bỏ Quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xuất cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc đề nghị truy

cứu trách nhiệm hình sự đối với những người có hành vi vi phạm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành.

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành.

3. Hội đồng thi đua – khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp các đơn vị chức năng có liên quan kiểm tra, xác minh, tham mưu Hiệu trưởng hoặc cho Sở GD&ĐT giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức, cá nhân trong nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng trong việc kiểm tra, đôn đốc, việc thực hiện Quy chế này.

Điều 28: Phân công thực hiện:

Hiệu trưởng phân công các thành viên trong Ban giám hiệu trực cùng với Công đoàn, đoàn trường, các TTCTM cùng tham gia giám sát việc thực hiện ngày giờ công của CB, GV, NV trường.

Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp ở học bạ, sổ điểm, sổ đầu bài, tỷ lệ bộ môn và duy trì sĩ số, thiết bị thực hành và ứng dụng CNTT, các phong trào thi đua của viên chức trong trường.

Đoàn thanh niên chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp điểm thi đua của GVCN ở các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động tổ chức ngoài giờ lên lớp, chế độ hội họp của tổ chức đoàn

Thư ký hội đồng chịu trách nhiệm tổng hợp kết tham dự các cuộc họp hội đồng, hội nghị, họp lãnh đạo hàng tháng gửi cho bộ phận phụ trách tổng hợp điểm.

Hàng tháng các bộ phận gửi kết quả về ban thi đua trường để tổng hợp và niêm yết công khai.

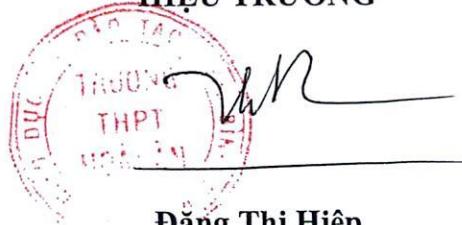
Các bộ có liên quan tổng hợp kết quả thi đua hàng tháng theo lĩnh vực phụ trách báo cáo cho đ/c Trưởng vào ngày cuối của tháng để tổng hợp và niêm yết công khai.

Trên đây là Quy chế thi đua, khen thưởng của trường THPT Hoài Ân được thực hiện trong năm học 2022-2023; trong quá trình triển khai có gì vướng mắc, đề nghị các tập thể và cá nhân có ý kiến bằng văn bản về Thường trực hội đồng TĐ-KT nhà trường để nghiên cứu, xem xét và bổ sung kịp thời cho phù hợp./.

Noi nhât:

- Hiệu trưởng, P.HT(b/c);
- Công đoàn, ĐT (t/h);
- TTCTM (t/h)
- GVCN (t/h)
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Hiệp

